



TỈNH ĐOÀN BẠC LIÊU

TÀI LIỆU SINH HOẠT CHI ĐOÀN

Tháng 02

**CHÀO MỪNG KỶ NIỆM 90 NĂM
NGÀY THÀNH LẬP ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
(03/02/1930 – 03/02/2020)**



02

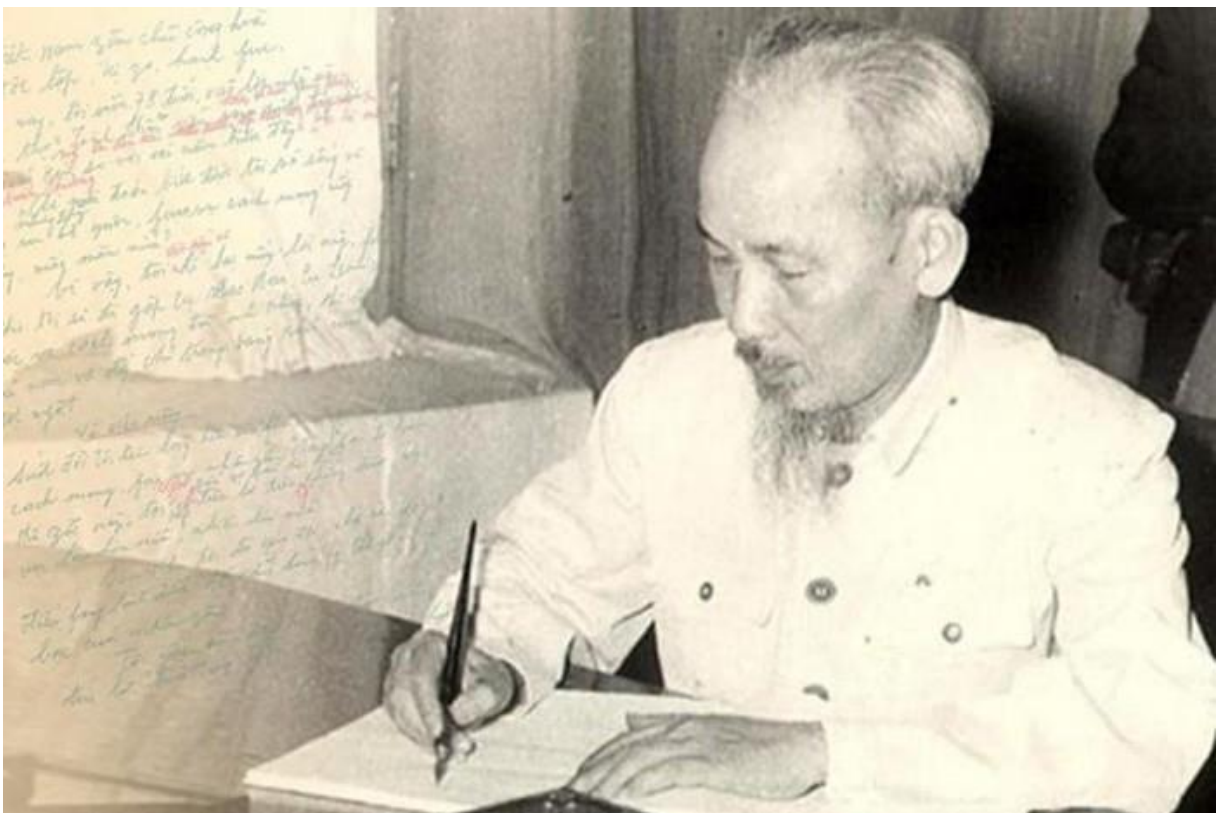


TỔ BIÊN TẬP: BAN TUYÊN GIÁO TỈNH ĐOÀN BẠC LIÊU
SĐT: 02913.501.896; Gmail: bantuyengiaotdbl@gmail.com

I. HỌC TẬP VÀ LÀM THEO TƯ TƯỞNG, ĐẠO ĐỨC, PHONG CÁCH HỒ CHÍ MINH

BÁC HỒ, ĐẢNG VÀ “LỜI DẶN DÒ ĐẦU TIÊN”

Đến tận những giờ khắc cuối cùng của cuộc đời mình, lời đầu tiên trong những lời dặn dò cuối cùng Người để lại, vẫn là “*Trước hết là nói về Đảng*”. Lời dặn ấy, tròn nửa thế kỷ đã đi qua, vẫn còn nguyên giá trị thời sự vô giá.



Bác Hồ viết Di chúc

Trong năm nội dung chính của Di chúc, Bác dành để nói về Đảng đầu tiên. Trong tổng số hơn 1.000 chữ trong Di chúc, Người đã dành tới 108 chữ để nói về Đảng. Chỉ từng ấy chi tiết thôi cũng đủ cho thấy Đảng và những điều “*thiết thân*” với một Đảng cầm quyền mà Người nhắc đến trong Di chúc như “*giữ gìn sự đoàn kết nhất trí trong Đảng*”, “*giữ gìn Đảng thật trong sạch, xứng đáng là người lãnh đạo, người đầy tớ thật trung thành của nhân dân*”.... đã luôn thường trực, chiếm vị trí trung tâm trong mọi suy nghĩ của Người, là tâm huyết, là mong mỏi cháy bỏng của bậc vĩ nhân đã sáng lập và rèn luyện Đảng Cộng sản Việt Nam.

Thực ra, không phải tới những năm cuối cùng của cuộc đời mình, Chủ tịch Hồ Chí Minh mới trăn trở nhiều đến thế về công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng. Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh từng khẳng định: *“Đảng có vững cách mệnh mới thành công, cũng như người cầm lái có vững thuyền mới chạy”*. Trong quan điểm của Người, muốn Đảng thực sự vững mạnh, đủ sức lãnh đạo cách mạng thì công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng phải được coi là một nhiệm vụ chiến lược, một công việc thường xuyên. Bản Di chúc mà Người mất đến hơn 4 năm ròng để nghiên ngẫm, sửa chữa từng câu, từng chữ là lần cuối cùng Người có cơ hội nhấn mạnh về những điều tâm huyết ấy.

Những điều tâm huyết, đau đáu về công tác xây dựng Đảng, chỉnh đốn Đảng ấy là: Thứ nhất, phải tăng cường đoàn kết, tính thống nhất trong Đảng - giữ gìn sự đoàn kết thống nhất trong Đảng là nhân tố quyết định sự thành công trong mọi nhiệm vụ. Trong Di chúc, Người viết: *“Nhờ đoàn kết chặt chẽ, một lòng một dạ phục vụ giai cấp, phục vụ nhân dân, phục vụ Tổ quốc, cho nên từ ngày thành lập đến nay, Đảng ta đã đoàn kết, tổ chức và lãnh đạo nhân dân ta hăng hái đấu tranh tiến từ thắng lợi này đến thắng lợi khác. Đoàn kết là một truyền thống cực kỳ quý báu của Đảng và của dân ta. Các đồng chí từ Trung ương đến các chi bộ cần giữ gìn sự đoàn kết nhất trí của Đảng như giữ gìn con ngươi của mắt mình”*. Để ý rằng, chỉ trong một đoạn rất ngắn, từ *“đoàn kết”* được Chủ tịch Hồ Chí Minh nhắc lại tới 3 lần và chốt lại bằng một cụm từ rất gọi *“giữ gìn sự đoàn kết nhất trí của Đảng như giữ gìn con ngươi của mắt mình”* đủ thấy Người nhấn mạnh thế nào đến yếu tố đoàn kết trong Đảng. Với Người, xây dựng và giữ gìn sự đoàn kết thống nhất trong Đảng là nhiệm vụ quan trọng hàng đầu, là vấn đề sinh tử của từng tổ chức đảng các cấp, là sinh mệnh của toàn Đảng, là vấn đề sống còn của cách mạng. Tạo dựng được khối đoàn kết, thống nhất trong Đảng, trong quan điểm của Người, là nền tảng cho mọi thành công, là yếu tố quan trọng tạo nên sức mạnh của Đảng.

Và *“cách tốt nhất để củng cố và phát triển sự đoàn kết, thống nhất trong Đảng”*, Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ ra nội dung lớn thứ hai: phải phát huy dân chủ trong Đảng, tự phê bình và phê bình thường xuyên và nghiêm túc. Người căn dặn trong Di chúc: *“Trong Đảng thực hành dân chủ rộng rãi, thường xuyên và nghiêm túc, tự phê bình và phê bình là cách tốt nhất để củng cố và phát triển sự đoàn kết và thống nhất trong Đảng. Phải có tình đồng chí thương yêu lẫn nhau”*. Trong nhìn nhận của Bác, *“thực hành dân chủ rộng rãi; thường xuyên nghiêm chỉnh tự phê bình và phê bình; tình đồng chí thương yêu lẫn nhau”* dường như là 3 yếu tố có mối quan hệ biện chứng khăng khít, có yếu tố này mới có yếu tố kia. Nếu biết rằng, cụm 9 từ *“Phải có tình đồng chí thương yêu lẫn nhau”* được Bác viết thêm vào bản Di chúc trong lần sửa thứ 2, tháng 5/1966, và Bác được giữ nguyên cho đến bản *“Di chúc”* cuối cùng công bố năm 1969, mới thấy Bác đã trăn trở, suy tư cũng

như kỳ vọng nhiều về điều này như thế nào. Trong quan điểm của Người, *“Đảng phải yêu thương cán bộ. Nhưng thương yêu không phải là vỗ về, nuông chiều, thả mặc. Thương yêu là giúp họ học tập thêm, tiến bộ thêm...”*.

Nội dung thứ ba cũng là nguyên tắc cốt lõi trong xây dựng Đảng Cộng sản cầm quyền đó là việc phải hết sức coi trọng rèn luyện đạo đức cách mạng, kiên quyết quét sạch chủ nghĩa cá nhân và những biểu hiện tiêu cực, thoái hóa trong Đảng. Di chúc của Người nhấn mạnh: *“Đảng ta là một Đảng cầm quyền. Mỗi đảng viên và cán bộ phải thực sự thấm nhuần đạo đức cách mạng, thật sự cần kiệm liêm chính, chí công vô tư. Phải giữ gìn Đảng ta thật trong sạch, phải xứng đáng là người lãnh đạo, là người đầy tớ thật trung thành của nhân dân”*. Nếu chú ý, sẽ thấy trong đoạn văn chỉ vỏn vẹn 3 câu này, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã sử dụng đến 3 từ phải. Trong đó một từ *“phải”* đứng đầu câu, như một câu mệnh lệnh, thúc giục. Với Người, đạo đức như gốc của cây, nguồn của sông, *“người cách mạng phải có đạo đức cách mạng làm nền tảng, mới hoàn thành được nhiệm vụ cách mạng vẻ vang”*. Đảng cầm quyền cũng vậy, *“Đảng thật trong sạch”* thì mới xứng đáng là người đầy tớ của nhân dân.



Chủ tịch Hồ Chí Minh trò chuyện với đại biểu dự Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ II (tháng 2/1951)

Nửa thế kỷ đã trôi qua kể từ ngày Bác ra đi và để lại những di huấn thiêng liêng. Đất nước, thế sự cũng đã có nhiều thay đổi, nhưng giá trị thời sự và định hướng của bản Di chúc, trong đó những điều dặn dò trước tiên của Người về Đảng, vẫn vẹn nguyên. Thực hiện Di chúc của Người, nửa thế kỷ qua, Đảng ta đã không ngừng xây dựng, chỉnh đốn cả về chính trị, tư tưởng, tổ chức và đạo đức. Việc đẩy mạnh công tác xây dựng Đảng đã được đặt ra trong nhiều nghị quyết của Đảng, từ Cương lĩnh đến văn kiện các đại hội Đảng toàn quốc, các nghị quyết của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, như Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2) khóa VIII về “*Một số vấn đề cơ bản và cấp bách trong công tác xây dựng Đảng hiện nay*”; Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI về “*Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay*”; Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII về “*Tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ*”;... Về điều này, như nhận định của PGS. TS Nguyễn Trọng Phúc - nguyên Viện trưởng Viện Lịch sử Đảng, Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh: “*Từ khi thực hiện Di chúc của Bác đến nay, riêng mảng về xây dựng, chỉnh đốn Đảng, ta có rất nhiều thành tựu, hoàn toàn có thể tự hào về vai trò lãnh đạo và lịch sử vẻ vang của Đảng, thực sự xứng đáng là Đảng của Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại như khẳng định của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng*”.

Tất nhiên, bên cạnh những kết quả đã đạt được, công tác xây dựng Đảng vẫn còn những hạn chế, yếu kém, thậm chí có những yếu kém, khuyết điểm kéo dài qua nhiều nhiệm kỳ chậm được khắc phục, làm giảm sút lòng tin của nhân dân đối với Đảng. Những thiếu sót, khuyết điểm, yếu kém ấy, nếu không được sửa chữa sẽ là thách thức đối với vai trò lãnh đạo của Đảng và sự tồn vong của chế độ. Bởi vậy, nói như GS.TS Hoàng Chí Bảo, Hội đồng lý luận Trung ương, “*để đổi mới và phát triển nước ta thành công theo mục tiêu đã đề ra thì đổi mới, chỉnh đốn Đảng để nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng đang trở thành vấn đề của mọi vấn đề mà Đảng ta coi là khâu then chốt. Thực hiện Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh phải tập trung làm tốt khâu then chốt đó*”. Còn nói như PGS.TS Nguyễn Trọng Phúc, vấn đề phải tập trung trong công tác xây dựng Đảng hiện nay chính là cuộc đấu tranh chống tham nhũng, tiêu cực...

Đại hội XIII của Đảng Cộng sản Việt Nam đang cận kề. Nhớ về những di huấn của Người, việc chỉnh đốn, chống suy thoái, biến chất, tự chuyển hóa trong Đảng, xây dựng Đảng ta thành Đảng chân chính cách mạng, thật trong sạch, vững mạnh... trở thành mệnh lệnh “*nóng bỏng*” hơn bao giờ hết.

Nguồn: Báo Mới

TỔNG BÍ THƯ QUA CÁC THỜI KỲ

Tổng Bí thư Ban Chấp hành TU Đảng Cộng sản Việt Nam qua các thời kỳ



Chủ tịch Hồ Chí Minh (tên lúc nhỏ là Nguyễn Sinh Cung, tên khi đi học là Nguyễn Tất Thành, trong nhiều năm hoạt động cách mạng lấy tên là Nguyễn Ái Quốc).

Ngày sinh: 19/05/1890

Ngày mất: 02/09/1969

Quê quán: Xã Kim Liên (Làng Sen) huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An

Chủ tịch Hồ Chí Minh

Người sáng lập Đảng Cộng sản Việt Nam



Ông Trần Phú

Ngày sinh: 1/5/1904
Ngày mất: 6/9/1931
Quê quán: Hà Tĩnh

10/1930

- Ông Trần Phú được Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương tháng 10/1930 bầu làm Tổng Bí thư đầu tiên của Đảng.



Ông Lê Hồng Phong

Ngày sinh: 1902
Ngày mất: 6/9/1942
Quê quán: Nghệ An

03/1935

- Tháng 3/1935, Đại hội lần thứ I của Đảng họp tại Trung Quốc. Ông Lê Hồng Phong được bầu làm người đứng đầu Ban Chấp hành Trung ương.



Ông Hà Huy Tập

Ngày sinh: 24/4/1906
Ngày mất: 28/08/1941
Quê quán: Hà Tĩnh

03/1935

- Trong thời gian ông Lê Hồng Phong làm Tổng Bí thư, ông Hà Huy Tập làm Thư ký Ban chỉ huy ở nước ngoài.

- Do ông Lê Hồng Phong bận đi dự Đại hội VII Quốc tế Cộng sản, nên thực chất trọng trách lãnh đạo cách mạng thời gian này do ông Hà Huy Tập đảm nhiệm.



Ông Nguyễn Văn Cừ

Ngày sinh: 9/7/1912
Ngày mất: 28/8/1941
Quê quán: Bắc Ninh

03/1938

- Tháng 3/1938, Ban chấp hành Trung ương Đảng họp quyết định thành lập Mặt trận thống nhất dân chủ. Tại Hội nghị này, ông Nguyễn Văn Cừ được bầu làm Tổng Bí thư thay ông Hà Huy Tập.



Ông Trường Chinh

Ngày sinh: 9/2/1907
Ngày mất: 30/9/1988
Quê quán: Nam Định

1941

- Năm 1941, tại Hội nghị lần thứ 8 Trung ương Đảng, ông được bầu làm Tổng Bí thư.

- Năm 1951, tại Đại hội lần thứ II của Đảng, ông được bầu lại vào Ban Chấp hành Trung ương, là Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng Lao động Việt Nam (ở Đại hội này, Đảng Cộng sản Đông Dương được đổi tên là Đảng Lao động Việt Nam) đến tháng 10/1956.



Ông Lê Duẩn

Ngày sinh: 7/4/1907
Ngày mất: 10/7/1986
Quê quán: Quảng Trị

1976

- Năm 1960 tại Đại hội lần thứ III, ông Lê Duẩn được bầu lại vào Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, giữ chức Bí thư thứ nhất.

- Tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV của Đảng (tháng 12 năm 1976) và lần thứ V (tháng 3 năm 1982), ông Lê Duẩn được bầu lại vào Ban Chấp hành Trung ương và được cử vào Bộ Chính trị, giữ chức Tổng Bí thư.



Ông Nguyễn Văn Linh

Ngày sinh: 1/7/1915
Ngày mất: 27/4/1998
Quê quán: Hưng Yên

12/1986

- Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI, ông được bầu vào Ban Chấp hành Trung ương và được Trung ương bầu làm Tổng Bí thư.



Ông Đỗ Mười

Ngày sinh: 2/2/1917
Quê quán: Hà Nội

6/1991

- Tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII và VIII, ông Đỗ Mười được bầu vào Ban Chấp hành Trung ương, Ủy viên Bộ Chính trị, giữ chức Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng.



Ông Lê Khả Phiêu

Ngày sinh: 27/12/1931
Quê quán: Thanh Hoá

12/1997

- Tại Hội nghị Trung ương lần thứ 4, Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa VIII) ông Lê Khả Phiêu được bầu làm Tổng Bí thư.



Ông Nông Đức Mạnh

Ngày sinh: 11/9/1940
Quê quán: Bắc Cạn

4/2001

- 4/2001: Tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX của Đảng Cộng sản Việt Nam, ông được bầu làm Tổng Bí thư.

- 4/2006: Tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X của Đảng Cộng sản Việt Nam, ông Nông Đức Mạnh được tái bầu làm Tổng Bí thư.



Ông Nguyễn Phú Trọng

Ngày sinh: 14/4/1944
Quê quán: Hà Nội

1/2011

- Tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI của Đảng (tháng 1/2011), ông đã được bầu làm Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI.

1/2016

- Ngày 27/1/2016, Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng khóa XI đã được Ban chấp hành Trung ương khóa XII bầu làm Tổng Bí thư.

II. DI TÍCH LỊCH SỬ TẠI BẠC LIÊU

Di tích lịch sử Nơi thành lập Chi bộ Đảng Cộng Sản đầu tiên của tỉnh Bạc Liêu

Được thành lập vào tháng 2/1930 tại làng Phong Thạnh, huyện Giá Rai (nay thuộc ấp Rạch Rắn, xã Long Điền, huyện Đông Hải). Di tích được Ủy ban Nhân dân tỉnh Bạc Liêu xếp hạng là Di tích lịch sử cấp tỉnh năm 2008.



Lãnh đạo chụp ảnh lưu niệm tại di tích lịch sử Chi bộ Đảng Cộng sản đầu tiên tỉnh Bạc Liêu

Chi bộ Đảng Cộng Sản đầu tiên của tỉnh Bạc Liêu được thành lập vào tháng 2/1930 tại làng Phong Thạnh, huyện Giá Rai (nay thuộc ấp Rạch Rắn, xã Long Điền, huyện Đông Hải) là một mốc son lịch sử ghi dấu sự ra đời sớm nhất của Đảng Cộng sản Việt Nam tại Bạc Liêu và khu vực lúc bấy giờ. Đây là di tích lịch sử cấp tỉnh có ý nghĩa vô cùng quan trọng đối với Đảng bộ tỉnh Bạc Liêu, di

tích có tổng diện tích là 2.305,5m² bao gồm các hạng mục công trình như: bia kỷ niệm, nhà trưng bày, khu sinh thái đầm lầy - dứa nước nhằm tái hiện quang cảnh xưa; hoa viên, cây cảnh và các công trình khác. Di tích lịch sử Nơi thành lập Chi bộ Đảng Cộng Sản đầu tiên mãi là niềm tự hào của quân và dân Bạc Liêu.

Di tích được Ủy ban Nhân dân tỉnh Bạc Liêu xếp hạng là Di tích lịch sử cấp tỉnh năm 2008.

Nguồn: Sở VH,TT,TT&DL tỉnh Bạc Liêu

III. THEO DÒNG LỊCH SỬ - NGÀY NÀY NĂM ẤY



THEO DÒNG LỊCH SỬ

Tháng 02

Kỷ niệm 112 năm
Ngày sinh đồng chí Nguyễn Đức Cảnh
(02/02/1908 – 02/02/2020)



Kỷ niệm 90 năm
Ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam
(03/02/1930 – 03/02/2020)

Kỷ niệm 602 năm
Khởi nghĩa Lam Sơn
(07/02/1418 – 07/02/2020)



Kỷ niệm 79 năm
Lãnh tụ Hồ Chí Minh trở về trực tiếp
lãnh đạo Đảng Cộng sản Việt Nam
(08/02/1941 – 08/02/2020)

Kỷ niệm 77 năm Ngày mất Anh hùng
lực lượng vũ trang Kim Đồng
(15/02/1943 – 15/02/2020)



Kỷ niệm 65 năm
Ngày Thầy thuốc Việt Nam
(27/02/1955 – 27/02/2020)

IV. LỊCH SỬ CÁC NGÀY LỄ, KỶ NIỆM

02/02/1908: Ngày sinh đồng chí Nguyễn Đức Cảnh

Đồng chí Nguyễn Đức Cảnh sinh ngày 02/02/1908 trong một gia đình nhà nho nghèo yêu nước tại làng Diêm Điền, huyện Thụy Anh, nay là thị trấn Diêm Điền, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.



Đồng chí Nguyễn Đức Cảnh

Năm 1923, khi tròn 16 tuổi, đồng chí sang học tại trường Thành chung Nam Định. Tại đây, đồng chí đã kết thân với nhiều bạn học có lòng yêu nước, trong đó có Đặng Xuân Khu (*sau này lấy tên là Trường Chinh, nguyên Tổng Bí thư Đảng Cộng sản Việt Nam*).

Tháng 6 năm 1927, đồng chí được cử sang Quảng Châu dự lớp chính trị của Tổng bộ Việt Nam thanh niên cách mạng đồng chí Hội do lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc trực tiếp lên lớp. Qua học tập, đồng chí càng hiểu sâu sắc hơn về sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân.

Cuối năm 1928, phong trào đấu tranh cách mạng đã khá mạnh ở cả Bắc Kỳ, đồng chí Nguyễn Đức Cảnh đã viết tập tài liệu 16 trang với tiêu đề “*Tổ chức công hội*” nhằm truyền bá chủ nghĩa Mác Lê nin, tài liệu đã được tổ chức bí mật in ấn lưu hành.

Tại Hội nghị hợp nhất thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (từ ngày 3/2 đến 7/2/1930 tại Hương Cảng, Trung Quốc), đồng chí Nguyễn Đức Cảnh được cử làm Bí thư Xứ uỷ Bắc Kỳ và trực tiếp làm Bí thư Tỉnh bộ Hải Phòng. Tháng 4/1930, đồng chí tổ chức đón, bảo đảm an toàn Tổng Bí thư Trần Phú về khảo sát phong trào công nhân Hải Phòng và đóng góp ý kiến thực tiễn giúp đồng chí Trần Phú khởi thảo Luận cương chính trị của Đảng.

Ngày 9/4/1931, sau cuộc họp quan trọng của Xứ uỷ Trung kỳ tại thành phố Vinh về, đồng chí đã bị địch bắt tại làng Yên Dũng. Cuối tháng 4 năm 1931 bọn địch đã giải đồng chí ra Hoà Lò (Hà Nội), dùng mọi cách tra tấn dã man nhưng với chí khí kiên cường của người cộng sản, bọn địch không lấy được lời khai.

Những ngày cuối cùng trong xà lim án chém, đồng chí đã viết tài liệu “*Công nhân vận động*” cùng nhiều tài liệu quan trọng. Đây là những đóng góp to lớn của đồng chí vào kho tàng lý luận cách mạng của đảng ta góp phần lãnh đạo sự nghiệp cách mạng từng bước thắng lợi.

Không khuất phục nổi ý chí kiên cường của người cộng sản kiên trung, kẻ thù đã kết án tử hình đồng chí. Trước khi đi xa, Nguyễn Đức Cảnh đã viết bài thơ “*Tạ từ ngôn*” là lời vĩnh biệt gửi về cho mẹ và cho quê hương.

Từ ngày 15 đến 17/11/1931, trước phiên toà của thực dân Pháp ở Hà Nội, Nguyễn Đức Cảnh và nhiều chiến sĩ cộng sản khác đã biến “*vành móng ngựa*” thành diễn đàn lên án bọn thực dân đế quốc. Tòa án thực dân Pháp đã xử Nguyễn Đức Cảnh án tử hình. Khi tên chánh án thực dân Busê hỏi: “*Ông có muốn xin Tổng thống Pháp ân xá án tử hình không*”, Nguyễn Đức Cảnh nói: “*Đánh đuổi quân cướp nước, giành độc lập cho Tổ quốc, mưu cầu hạnh phúc cho nhân dân Việt Nam đâu phải là có tội? Đã không có tội, ta cần gì xin ân*”.

Ngày 31/7/1932, thực dân Pháp đã hèn hạ xử chém đồng chí Nguyễn Đức Cảnh và một người chiến sĩ cộng sản khác tại nhà lao Sông Lấp – Hải Phòng khi đồng chí vừa tròn 24 tuổi.

Đồng chí Nguyễn Đức Cảnh là một trong những cán bộ tuyên huấn đầu tiên của Đảng ta với nhiều đóng góp xuất sắc. Đồng chí là một trong những người có công đầu trong việc truyền bá chủ nghĩa Mác - Lênin vào quần chúng cách mạng trong nước; tham gia sáng lập Tổng Công hội đỏ Bắc kỳ (nay là Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam). Đồng chí cũng là một trong những người đầu tiên nghiên cứu về giai cấp công nhân và truyền bá chủ nghĩa Mác - Lênin vào phong trào công nhân nước Việt Nam.

Cuộc đời hoạt động cách mạng của đồng chí Nguyễn Đức Cảnh là tấm gương sáng về tinh thần yêu nước nồng nàn, sự giác ngộ chủ nghĩa cộng sản sâu sắc; đồng chí đã nêu tấm gương cao đẹp về chủ nghĩa anh hùng cách mạng và phẩm chất đạo đức trong sáng, cao cả của người cộng sản chân chính; trọn đời cống hiến, chiến đấu, hy sinh cho sự nghiệp Cách mạng, vì độc lập tự do của Tổ quốc, vì hạnh phúc của nhân dân.

Nguồn: Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Bình Thuận

3/2/1930: Ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam



Năm 1858, thực dân Pháp xâm lược Việt Nam và từng bước thiết lập bộ máy thống trị, biến nước ta từ một quốc gia phong kiến thành “*một xứ thuộc địa, dân ta là vong quốc nô, Tổ quốc ta bị giày xéo dưới gót sắt của kẻ thù hung ác*”. Chính sách thống trị của thực dân Pháp đã làm cho xã hội Việt Nam có nhiều thay đổi.

Về chính trị, thực dân Pháp thi hành chính sách cai trị thực dân, tước bỏ quyền lực đối nội, đối ngoại của chính quyền phong kiến nhà Nguyễn, đó là một chính sách chuyên chế điển hình, chúng đàn áp đẫm máu các phong trào và hành động yêu nước của người Việt Nam, mọi quyền tự do bị cấm. Chúng chia rẽ ba nước Đông Dương, chia Việt Nam thành ba kỳ (Bắc Kỳ, Trung Kỳ, Nam Kỳ) và thực hiện ở mỗi kỳ một chế độ riêng.

Về kinh tế, thực dân Pháp cấu kết với giai cấp địa chủ để thực hiện chính sách bóc lột tàn bạo, cướp đoạt ruộng đất để lập đồn điền; ra sức vơ vét tài nguyên, cùng nhiều hình thức thuế khóa nặng nề, vô lý; xây dựng một số cơ sở công nghiệp, hệ thống đường giao thông, bến cảng phục vụ chính sách khai thác thuộc địa.

Về văn hóa, thực dân Pháp tiến hành chính sách ngu dân, chùng bung bít, ngăn cản ảnh hưởng của văn hóa tiến bộ trên thế giới, khuyến khích văn hóa độc hại, xuyên tạc lịch sử, giá trị văn hóa Việt Nam và dung túng, duy trì các hủ tục lạc hậu. Sự phân hóa giai cấp và mâu thuẫn xã hội diễn ra ngày càng gay gắt.

Phần lớn giai cấp địa chủ cấu kết với thực dân Pháp ra sức bóc lột nông dân; một bộ phận địa chủ có lòng yêu nước, đã tham gia đấu tranh chống Pháp dưới các hình thức và mức độ khác nhau. Các giai cấp, tầng lớp khác trong xã hội Việt Nam đều mang thân phận người dân mất nước và đều bị thực dân áp bức, bóc lột, chèn ép nên đều căm phẫn thực dân Pháp. Do đó, mâu thuẫn cơ bản trong xã hội Việt Nam lúc này, không chỉ là mâu thuẫn giữa nhân dân, chủ yếu là nông dân với giai cấp địa chủ và phong kiến, mà đã nảy sinh mâu thuẫn ngày càng gay gắt giữa toàn thể nhân dân Việt Nam với thực dân Pháp xâm lược.

Các cuộc khởi nghĩa và phong trào đấu tranh của quần chúng chống thực dân Pháp xâm lược diễn ra mạnh mẽ nhưng đều bị thất bại, xã hội Việt Nam rơi vào khủng hoảng về đường lối cách mạng.

Trước sự xâm lược của thực dân Pháp, các cuộc khởi nghĩa và các phong trào đấu tranh của nhân dân ta diễn ra liên tục và mạnh mẽ. Tuy nhiên do thiếu đường lối đúng đắn, thiếu tổ chức và lực lượng cần thiết nên các phong trào đó đã lần lượt thất bại.

Giữa lúc dân tộc ta đứng trước cuộc khủng hoảng về đường lối cứu nước, nhiều nhà yêu nước đương thời tiếp tục con đường cứu nước theo lối cũ thì ngày 5/6/1911 người thanh niên Nguyễn Tất Thành (tức là Nguyễn Ái Quốc, Hồ Chí Minh sau này) ra đi tìm đường cứu nước theo phương hướng mới. Với khát vọng cháy bỏng giành độc lập tự do cho dân, cho nước, Nguyễn Tất Thành đã bất chấp mọi nguy hiểm, gian khổ, đi qua nhiều nước của châu Âu, châu Phi, châu Mỹ và đã rút ra chân lý: Chủ nghĩa tư bản, chủ nghĩa đế quốc thực dân là cội nguồn mọi đau khổ của công nhân và nhân dân lao động ở chính quốc cũng như ở các nước thuộc địa.

Đầu năm 1919, Nguyễn Tất Thành tham gia Đảng Xã hội Pháp. Tháng 6 năm 1919, với tên mới là Nguyễn Ái Quốc, Người thay mặt những người yêu nước Việt Nam gửi đến Hội nghị Véc-xây Bản yêu sách của nhân dân An Nam gồm 8 điểm đòi Chính phủ Pháp phải thừa nhận các quyền tự do dân chủ và quyền bình đẳng của dân tộc Việt Nam.

Tháng 7/1920, Nguyễn Ái Quốc được đọc bản “*Sơ thảo lần thứ nhất những Luận cương về vấn đề dân tộc và vấn đề thuộc địa*” của Lênin đăng trên báo Nhân đạo và cũng chính từ đây đã giải đáp cho Người con đường đấu tranh giành độc lập tự do thực sự cho dân tộc, cho đồng bào mình.

Từ ngày 25 đến 30/12/1920, Nguyễn Ái Quốc tham dự Đại hội lần thứ 18 Đảng Xã hội Pháp với tư cách đại biểu Đông Dương. Kết thúc Đại hội ngày 30/12/1920, Nguyễn Ái Quốc tán thành thành lập Đảng Cộng sản Pháp và trở thành một trong những người sáng lập Đảng Cộng sản Pháp, và cũng là người Cộng sản đầu tiên của dân tộc Việt Nam.

Từ năm 1921-1930, Nguyễn Ái Quốc vừa tiếp tục hoạt động trong Đảng Cộng sản Pháp, nghiên cứu bổ sung và hoàn thiện tư tưởng cứu nước, vừa tích cực truyền bá chủ nghĩa Mác-Lênin vào phong trào công nhân và phong trào yêu nước Việt Nam. Người tập trung chuẩn bị về tổ chức và cán bộ, lập ra Hội Việt Nam cách mạng Thanh niên (1925), tổ chức nhiều lớp đào tạo cán bộ tại Quảng Châu, Trung Quốc, đồng thời gửi cán bộ đi học tại trường Đại học Phương Đông (Liên Xô) và trường Lục quân Hoàng Phố (Trung Quốc).

Nhờ hoạt động không mệt mỏi của Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc và nhiều đồng chí cách mạng tiền bối mà đến cuối năm 1929, đầu năm 1930, những điều kiện cho sự ra đời của một Đảng vô sản ở Việt Nam đã chín muồi.

Đáp ứng những đòi hỏi của thực tiễn cách mạng, ngày 17/6/1929, Kỳ Bộ Bắc Kỳ Hội Việt Nam cách mạng Thanh niên đã thành lập Đông Dương Cộng sản Đảng tại Hà Nội. Tháng 11/1929, các đồng chí Tổng bộ và Kỳ Bộ Nam Kỳ của Hội Việt Nam cách mạng Thanh niên quyết định thành lập An Nam Cộng sản Đảng. Ngày 1/1/1930, những đại biểu ưu tú của Tân Việt cách mạng Đảng (một tổ chức tiền thân của Đảng) đã họp và thành lập Đông Dương Cộng sản Liên Đoàn ở Trung Kỳ. Tuy nhiên ở một nước có tới ba tổ chức cộng sản nên không tránh khỏi sự phân tán về lực lượng và tổ chức, không thể thống nhất về tư tưởng và hành động. Trách nhiệm lịch sử là phải thành lập một Đảng Cộng sản duy nhất, chấm dứt tình trạng chia rẽ phong trào Cộng sản ở Việt Nam.

Từ ngày 6/1 đến ngày 7/2/1930, Hội nghị họp nhất các tổ chức Cộng sản thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam đã họp ở bán đảo Cửu Long thuộc Hồng Kông (Trung Quốc) dưới sự chủ trì của đồng chí Nguyễn Ái Quốc thay mặt cho Quốc tế Cộng sản. Trong Hội nghị thành lập Đảng, đồng chí Nguyễn Ái Quốc đề ra 5 điểm lớn cần thảo luận và thống nhất, trước hết là tự phê bình và phê bình, *“Bỏ mọi thành kiến xung đột cũ, thành thật họp tác để thống nhất các nhóm cộng sản Đông Dương”*. Hội nghị đã nhất trí thống nhất các tổ chức cộng sản thành lập một đảng, lấy tên là Đảng Cộng sản Việt Nam. Hội nghị đã thông qua các văn kiện gồm: Chánh cương vắn tắt, Sách lược vắn tắt, Chương trình tóm tắt, Điều lệ vắn tắt của Đảng và Lời kêu gọi của đồng chí Nguyễn Ái Quốc thay mặt Quốc tế Cộng sản và Đảng Cộng sản Việt Nam gửi đến công nhân, nông dân, binh lính, thanh niên, học sinh và tất cả đồng bào bị áp bức, bóc lột nhân dịp thành lập Đảng. Trong đó, Chánh cương vắn tắt của Đảng và sách lược vắn tắt của Đảng phản ánh nội dung cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng Cộng sản Việt Nam. Hội nghị họp nhất các tổ chức Cộng sản có ý nghĩa như Đại hội thành lập Đảng.

Tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng (9/1960) đã quyết nghị lấy ngày 3 tháng 2 dương lịch mỗi năm làm ngày kỷ niệm thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam.

Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời với Cương lĩnh chính trị đầu tiên đã mở ra thời kì mới cho cách mạng Việt Nam - thời kì đấu tranh giành độc lập dân tộc tiến lên chủ nghĩa xã hội. Cương lĩnh đầu tiên của Đảng ra đời, đã xác định được những nội dung cơ bản nhất của con đường cách mạng Việt Nam; đáp ứng được những nhu cầu bức thiết của lịch sử và trở thành ngọn cờ tập hợp, đoàn kết thống nhất các tổ chức cộng sản, các lực lượng cách mạng và toàn thể dân tộc.

Sự kiện thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam là một bước ngoặt vô cùng quan trọng của lịch sử cách mạng Việt Nam, quyết định sự phát triển của dân tộc, chấm dứt sự khủng hoảng về đường lối và tổ chức lãnh đạo của phong trào yêu nước Việt Nam đầu thế kỷ XX. Đó là kết quả của sự vận động, phát triển và thống nhất phong trào cách mạng trong cả nước; sự chuẩn bị công phu về mọi mặt của Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc và sự đoàn kết nhất trí của những chiến sỹ tiên phong vì lợi ích của giai cấp, của dân tộc.

Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời là thành quả của sự kết hợp chủ nghĩa Mác-Lênin với phong trào công nhân và phong trào yêu nước Việt Nam; chứng tỏ giai cấp công nhân Việt Nam đã trưởng thành, đủ sức lãnh đạo cách mạng.

Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời và việc Đảng chủ trương cách mạng Việt Nam là một bộ phận của phong trào cách mạng thế giới, đã tranh thủ được sự ủng hộ to lớn của cách mạng thế giới, kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh của thời đại làm nên những thắng lợi vẻ vang; đồng thời đóng góp tích cực vào sự nghiệp đấu tranh vì hòa bình, độc lập dân tộc và tiến bộ của nhân loại trên thế giới.

Nguồn: Ban Tuyên giáo Trung ương

15/02/1943: Ngày mất Anh hùng lực lượng vũ trang Kim Đồng



Tượng đài Anh hùng liệt sỹ Kim Đồng tại Khu di tích Anh hùng liệt sỹ Kim Đồng, làng Nà Mạ, xã Trường Hà (Hà Quảng), tỉnh Cao Bằng.

Kim Đồng (1929 – 15 tháng 2 năm 1943) là bí danh của Nông Văn Dền, một thiếu niên người dân tộc Nùng, ở thôn Nà Mạ, xã Trường Hà, huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng. Anh là người đội trưởng đầu tiên của tổ chức Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh. Đội TNTP Hồ Chí Minh được thành lập ngày 15 tháng 5 năm 1941. Bí danh của năm đội viên đầu tiên là: Kim Đồng, Cao Sơn, Thanh Minh, Thanh Thủy, Thủy Tiên.

Kim Đồng là con trai út của một gia đình nông dân nghèo. Bố mất sớm. Anh trai tham gia cách mạng và hy sinh khi còn rất trẻ.

Từ năm 1940, ở quê Dền đã có phong trào cách mạng. Dền được anh trai và anh cán bộ như anh Đức Thanh giác ngộ cách mạng. Dền đã theo các anh làm các công việc: canh gác, chuyển thư từ, nghe nói chuyện về tội ác của quân giặc... nhờ đó Dền đã sớm giác ngộ cách mạng và trở thành một liên lạc viên tin cậy của tổ chức Đảng. Dền đã mau chóng làm quen với cách thức làm công tác bí mật, nhiều lần đưa, chuyển thư từ, đưa đường cho cán bộ lọt qua sự bao vây, canh gác của địch.

Năm 1941, Bác Hồ về Pắc Pó, Kim Đồng từng được gặp Bác ở căn cứ cách mạng.

Bước sang năm 1943, bọn địch khủng bố, đánh phá dữ dội vùng Pắc Pó.

Trong một lần đi liên lạc về, giữa đường gặp lính địch phục kích gần nơi có cán bộ của ta, Kim Đồng đã nhanh trí như cho bọn địch nổ súng về phía mình. Nhờ tiếng súng báo động ấy, các đồng chí cán bộ ở gần đó tránh thoát lên rừng. Song, Kim Đồng đã bị trúng đạn và anh dũng hy sinh tại chỗ, ngay bờ suối Lê-nin.

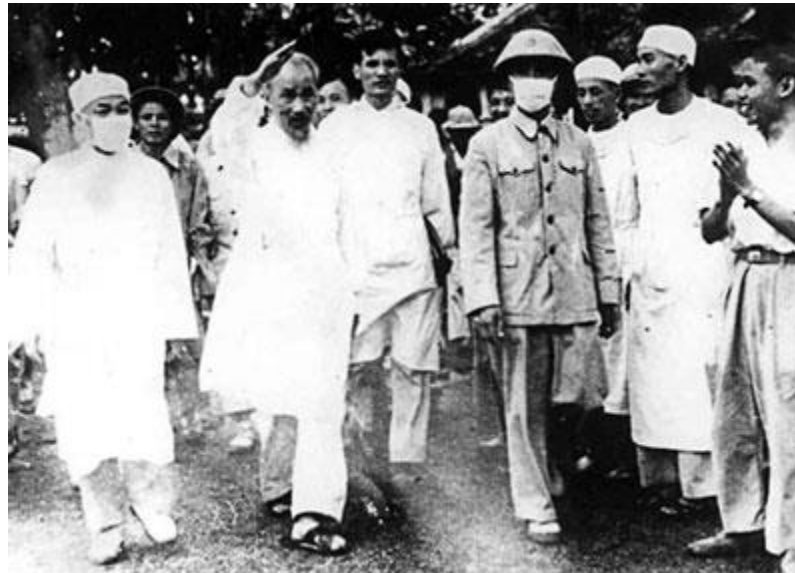
Hôm ấy là ngày 11 tháng giêng Âm lịch năm 1943, Anh vừa tròn 14 tuổi.

Ngày nay, mộ của Kim Đồng đã được đội viên cả nước góp phần xây dựng tại nơi anh ngã xuống. Ngày 15-5-1986, nhân kỷ niệm lần thứ 45 ngày thành lập Đội, mộ của Anh và tượng người đội viên liệt sĩ anh hùng Kim Đồng đang tung con chim sáo bay lên đã được khánh thành. Từ đó đến nay nơi đây đã trở thành khu di tích Kim Đồng chào đón các thế hệ thiếu nhi Việt Nam đến nơi thành lập Đội TNTP, với người đội trưởng đầu tiên của mình, đến với quê hương cách mạng có suối Lê-nin, có núi Các Mác và hang Pắc Pó mãi mãi khắc sâu trong tâm trí của thiếu nhi Việt Nam.

Tháng 7 năm 1997, Kim Đồng được truy tặng danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang.

Nguồn: Hội Đồng Đội Quận 12

27/02/1955: Ngày thầy thuốc Việt Nam



Chủ tịch Hồ Chí Minh và đội ngũ Y, Bác sĩ

Ngày 27/2/1955, nhân dịp tổ chức hội nghị cán bộ y tế, Bác Hồ đã gửi thư cho Hội nghị căn dặn ba điều :

- Trước hết là phải thật thà đoàn kết – Đoàn kết là sức mạnh của chúng ta. Đoàn kết thì vượt được mọi khó khăn, giành được nhiều thành tích. Đoàn kết giữa cán bộ cũ và cán bộ mới. Đoàn kết giữa tất cả những người trong ngành y tế, từ các bộ trưởng, thứ trưởng, bác sỹ, dược sỹ cho đến các anh chị em giúp việc. Bởi vì công việc và địa vị tuy có khác nhau, nhưng người nào cũng là một bộ phận cần thiết trong ngành y tế, trong việc phục vụ nhân dân.

- Thương yêu người bệnh – Người bệnh phó thác tính mạng của họ nơi các cô các chú. Chính phủ phó thác cho các cô các chú việc chữa bệnh tật và giữ gìn sức khoẻ cho đồng bào. Đó là nhiệm vụ rất vẻ vang. Vì vậy, cán bộ cần phải thương yêu, săn sóc người bệnh như anh em ruột thịt của mình, coi họ đau đớn cũng như mình đau đớn. “*Luong y phải như từ mẫu*”, câu nói ấy rất đúng.

- Xây dựng một nền y học của ta – Trong những năm nước ta bị nô lệ thì y học cũng như các ngành khác đều bị kìm hãm. Nay chúng ta đã độc lập tự do, cán bộ cần giúp đồng bào, giúp chính phủ xây dựng một nền y tế thích hợp với nhu cầu của nhân dân ta. Y học cần phải dựa trên nguyên tắc: khoa học dân tộc và đại chúng. Ông cha ta ngày trước có nhiều kinh nghiệm quý báu về cách chữa bệnh bằng thuốc ta, thuốc bắc. Để mở rộng phạm vi y học, các cô, các chú cũng nên chú trọng nghiên cứu và phối hợp thuốc “*Đông*” và thuốc “*Tây*”.

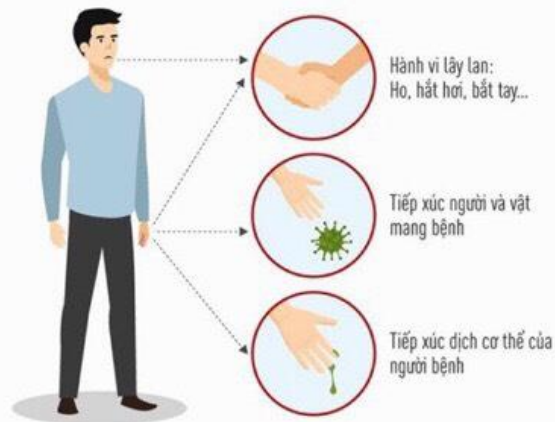
(Theo Báo Nhân Dân, số 362, ngày 27/2/1955)

Do ý nghĩa sâu sắc của bức thư này, từ năm 1985 đến nay, ngày 27 tháng 2 được chọn là Ngày thầy thuốc Việt Nam.

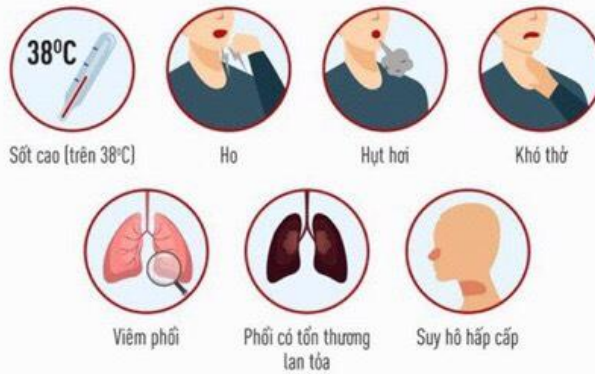
V. THANH NIÊN CẦN BIẾT

ĐIỀU CẦN BIẾT ĐỂ KHÔNG NHIỄM VIRUS CORONA TỪ TRUNG QUỐC

Con đường lây bệnh



Dấu hiệu mắc bệnh



Nghi nhiễm bệnh



Cách phòng bệnh



NHỮNG ĐIỀU CẦN BIẾT ĐỂ PHÒNG BỆNH VIÊM ĐƯỜNG HÔ HẤP CẤP DO VI RÚT CORONA MỚI



Bệnh viêm đường hô hấp cấp do vi rút Corona mới là gì?

- Là bệnh do chủng mới của vi rút Corona gây ra. Nguồn lây chính từ động vật.
- Bệnh lây truyền từ người sang người qua đường hô hấp do tiếp xúc với dịch tiết mũi họng của người bệnh khi nói chuyện, ho, hắt hơi.



- Bệnh có biểu hiện giống cúm thông thường như: sốt, ho, chảy nước mũi, đau họng... Khi tiến triển nặng sẽ dẫn đến viêm phổi, suy hô hấp cấp, có nguy cơ tử vong cao.



Sốt



Ho



Khó thở

- Hiện nay chưa có vắc xin phòng bệnh và thuốc điều trị đặc hiệu.



BỘ Y TẾ
TRUNG TÂM TRUYỀN THÔNG GIÁO DỤC SỨC KHỎE TRUNG ƯƠNG
Năm 2020

Cần làm gì để phòng bệnh viêm đường hô hấp cấp do vi rút Corona mới?



Thực hiện vệ sinh cá nhân.
Rửa tay bằng xà phòng và nước sạch.



Che miệng mũi khi ho, hắt hơi.
Đeo khẩu trang ở nơi công cộng.



Tập thể dục, ăn chín uống sôi và đủ chất để tăng cường sức khỏe.



Giữ nhà cửa sạch sẽ, thông thoáng.
Thường xuyên lau nền nhà, tay nắm cửa, bề mặt các đồ vật bằng chất tẩy rửa.



Tránh tiếp xúc với người có biểu hiện cúm.



Cần đến ngay cơ sở y tế khi có dấu hiệu: sốt, ho, khó thở.



Đường dây nóng
19003228

CÁC CHÍNH SÁCH NỔI BẬT CÓ HIỆU LỰC TỪ THÁNG 02

1.

KHÔNG GIỚI HẠN TUỔI BỔ NHIỆM GIÁM ĐỐC SỞ TƯ PHÁP

Đây là nội dung mới tại Thông tư **10/2019/TT-BTP** về tiêu chuẩn chức danh Giám đốc, Phó Giám đốc Sở Tư pháp thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Thông tư 10/2019/TT-BTP có hiệu lực thi hành kể từ ngày 12/02/2020.



2.

08 LOẠI VĂN BẰNG CÓ “TRÌNH ĐỘ TƯƠNG ĐƯƠNG” CỬ NHÂN, THẠC SĨ, TIẾN SĨ

Ngày 30/12/2019, Chính phủ ban hành Nghị định **99/2019/NĐ-CP** hướng dẫn thi hành Luật giáo dục đại học sửa đổi.

Theo đó, hệ thống văn bằng giáo dục đại học bao gồm bằng cử nhân, bằng thạc sĩ, bằng tiến sĩ và văn bằng trình độ tương đương, bao gồm:

- Bằng bác sĩ y khoa
- Bằng bác sĩ nha khoa
- Bằng bác sĩ y học cổ truyền
- Bằng dược sĩ
- Bằng bác sĩ thú y
- Bằng kỹ sư
- Bằng kiến trúc sư
- Một số văn bằng khác theo quy định riêng của Chính phủ.

Nghị định 99/2019/NĐ-CP chính thức có hiệu lực từ ngày 15/02/2020.

3.

KHÔNG ĐƯỢC “ÉP BUỘC” GIÁO VIÊN THI GIÁO VIÊN GIỎI

Đây là nội dung được nêu tại Thông tư **22/2019/TT-BGDĐT** về Hội thi giáo viên dạy giỏi cơ sở giáo dục mầm non; giáo viên dạy giỏi, giáo viên chủ nhiệm lớp giỏi cơ sở giáo dục phổ thông. Theo đó, quy định nguyên tắc tổ chức Hội thi giáo viên giỏi là:

- Dựa trên sự tự nguyện của giáo viên; không ép buộc, không tạo áp lực cho giáo viên tham gia Hội thi;
- Đảm bảo tính trung thực, dân chủ, công khai, minh bạch, công bằng, khách quan và đảm bảo thực chất;
- Đảm bảo đúng quy định của chính sách, pháp luật của Nhà nước, quy định của Ngành.

Thông tư 22/2019/TT-BGDĐT có hiệu lực ngày 12/02/2020.